



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Ho-

Last

Nhan

Middle

Quang

First

Current Address:

37 Nguyễn Đình Chiểu 2 Châu Đốc

Date of Birth:

11-11-1934

Place of Birth:

Châu Đốc

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

Lieut. Colonel

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From

10-5-1975

To

10-12-1980

Years:

Months:

Days:

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

Nguyễn Thị Văn Hằng
Buena Vista

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

England
Oct, 3th, 1968.

Kính gửi Bà Hội Trưởng,
Hội từ nhân chính trị tại Việt Nam.

Đầu thư tôi có vài lời thăm chúc gia đình Bà và quý Hội đạt được nhiều thành công trong tương lai.

Tôi rất mong rằng Bà Hội trưởng tha lỗi cho sự đường đột của bức thư này, nhưng vì sự trong khổ và nỗi đau khổ sống dưới chế độ cộng sản, hiện đang chônchặt trên hai vai của cha mẹ già ở Việt Nam.

Nguyên trước đây cha tôi là Tham mưu Trưởng của Tiểu khu Châu Đốc; cấp bậc Trung tá; Sau đó là Chỉ huy Phó Liên Đoàn Hành quân của tỉnh Long Xuyên. Sau ngày thất thủ Liên nam Việt Nam, cha của tôi bị đẩy ra Liên Bắc học tập, cải tạo, cho dù rằng thân thể của cha tôi không được bình thường, do trận đánh với Việt cộng tại chiến trường Bả Lầu-Chương thiên, bị thương ở chân trái.

Trong suốt thời gian học tập cải tạo; ở trong tù, cha tôi đã bị đẩy vào, đánh đập, nhục mạ đủ điều; thậm chí còn bị tổng tiến hành dọa dẫm được gia đình di thân nười. Ở đây, gia đình chúng tôi lại bị theo dõi, dè dặt, quản thúc trên mọi phương diện, di lại mất tự do. Những gia đình tôi vẫn cố can chịu, hy vọng rằng có một ngày nào đó những nỗi đau khổ này sẽ được bù đắp lại.

Được sự trợ giúp của bà bạn và cha mẹ, tôi và hai người em ruột thật đã vượt biên an toàn; Hiện giờ hai người em của tôi đang cư trú tại Canada, còn tôi thì ở England. Điều rất đáng tiếc là chúng tôi đã bị khước từ trong việc bảo lãnh cha mẹ và gia đình ở Việt Nam.

Hôm nay, tôi được biết Chính Phủ Hoa Kỳ đã thưởng lượng công giới thân quyền Việt Nam, chấp nhận cho một số sĩ quan và cựu sĩ quan được ra đi theo diện của chương trình C.D.P.

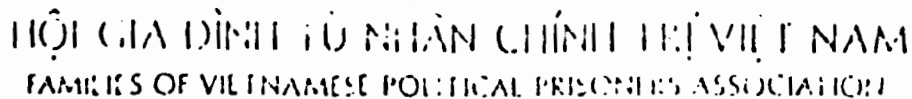
Vì vậy, tôi đành kèn theo đây tất cả hồ sơ của cha và đương của tôi, ngõ hầu mong rằng Bà Hội trưởng và những nhân viên phụ trách nghĩ đến tình cảnh của cha già và đương; hiện đang thiết tha, trong chờ vào sự cứu xét của Hội, và cũng đồng thời hướng nguồn sống về một nơi mà Nhân Nhân, Tự Do của con người được tôn trọng, và cuối cùng được đóng góp một chút ít gì vào xã hội trong tương đối còn lại.

Một lần nữa, tôi thành thật kính mong Bà Hội Trưởng và quý Hội cứu xét đề của của tôi và đương được vào danh sách của gia đình từ nhân chính trị tại Việt Nam.

Kính mong Bà Hội Trưởng nhận nỗi đau lòng thành kính và biết ơn của tôi và gia đình.

Kính Dón





PO BOX 505 ALEXANDRIA VA 22 00405
TEL: 703-560-0053

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # No
VEND.# No
1-171 : Yes No **x**

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IS VIETNAM QUANG VAN HO
Last Middle First

Current Address 37 Nguyen dinh Chieu, P.A, Thi xa Chau Doc, AN GIANG

. Date of Birth 11-11-1934 Place of Birth Chau Phu, CHAU DOC

Previous Occupation (before 1975) Lt. Col. Chief of Staff of Chau Doc Sector
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 10-5-1976 To 10-12-1980

3. SPONSOR'S NAME: _____
 _____ Name

 _____ Address & Telephone

4.- NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.:

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
THU HANG THI NGUYEN	Cousin

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : QUANG VAN HO
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
1. HO THI MAY	25-12-1940	Wife
2. HO QUANG LOC	15- 9-1958	Son
3. TRINH BAO HOANG	1959	Daughter in law
4. HO QUANG MINH	3-10-1961	Son
5. HO THI MY HUONG	3- 1-1965	Daughter
6. HO THI MY LINH	23- 9-1969	Daughter
7. HO QUANG TRUNG	1978	Grand Child

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

637 Thu Khoa HUAN noi dai, P.B Thi Xa CHAU DO
VIET NAM

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

FOR THE U.S. AIRMAIL MAIL 72 05 (A.S.)
1111-1111 703-50-0000

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

17 / No

VEVL. 1 No. 1

1-171 : Yes, No X

1000 PERKINS, JONES

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM QUANG VAN HO
Last Middle First

Current Address 37 Nguyen dinh Chieu, P.A, Thi xa Chau Doc, AN GIANG

Date of Birth 11-11-1934 Place of Birth Chau Phu, CHAU DOC

Previous Occupation (before 1975) Lt. Col. Chief of Staff of Chau Doc Sector
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 10-5-1975 To 10-12-1980

3. SPONSOR'S NAME: _____
 _____ Name

 _____ Address & Telephone

- 4.- NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.:

Name, Address & Telephone	Relationship
1. _____ 2. _____ 3. _____ 4. _____ 5. _____ 6. _____ 7. _____ 8. _____ 9. _____ 10. _____ 11. _____ 12. _____ 13. _____ 14. _____ 15. _____ 16. _____ 17. _____ 18. _____ 19. _____ 20. _____	1. _____ 2. _____ 3. _____ 4. _____ 5. _____ 6. _____ 7. _____ 8. _____ 9. _____ 10. _____ 11. _____ 12. _____ 13. _____ 14. _____ 15. _____ 16. _____ 17. _____ 18. _____ 19. _____ 20. _____

THU HANG THI NGUYEN Cousin

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : QUANG VAN HO
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. HO THI MAY	25-12-1940	Wife
2. HO QUANG LOC	15- 9-1958	Son
3. TRINH BAO HOANG	1959	Daughter in la
4. HO QUANG MINH	3-10-1961	Son
5. HO THI MY HUONG	3- 1-1965	Daughter
6. HO THI MY LINH	23- 9-1969	Daughter
7. HO QUANG TRUNG	1978	Grand Child

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

637 Thu Khoa HUAN noi dai, P.B Thi Xa CHAU DO
VIET NAM

ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Date :: August 1, 1988

A. BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name : HO VAN QUANG
2. Other name :: None
3. Date/Place of birth : November 11, 1934, Chau Phu, CHAU DOC
4. Mailing address :: 37 Nguyen dinh Chieu, P.A, Thi xa Chau Doc
Tinh AN GIANG
5. Current occupation :: None

B. RELATIVE-TO ACCOMPANY ME

Name	DOB	POB	Sex	M	S	Relationship
1. HO THI MAY	25-12-1940	Ma Bao Chau Doc	F	X		Wife
2. HO QUANG LOC	15- 9-1958	Chau Doc	M	x		Son
3. TRINH BAO HOANG	1959	Chau Doc	F	x		Daughter in law
4. HO QUANG MINH	3-10-1961	An Giang	M		x	Son
5. HO THI MY HUONG	3- 1-1965	Saigon	F		x	Daughter
6. HO THI MY LINH	23- 9-1969	Saigon	F		x	Daughter
7. HO QUANG TRUNG	1978	An Giang	M		x	Grandchild

C. RELATIVES OUTSIDE VIET NAM

a. Closest relative in the U.S.

Name	Relationship	Address
1. NGUYEN THI THU HANG	Cousin	USA

b. Closest relative in other foreign countries

1. HO QUANG TAN	Son	ENGLAND
2. HO QUANG VINH	Son	
3. HO QUANG DAT	SON	

D. COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead)

Name	Address
1. Father : HO VAN XUONG (Dead)	
2. Mother : NGUYEN THI BA	37 Nguyen dinh Chieu, P.A Thi Xa Chau Doc, An Giang
3. Spouse : HO THI MAY	637 Thu Khoa Huan noi dai, P.B Thi Xa Chau Doc, An Giang
4. Children :	-id-
1. HO QUANG LOC	ee above)
2. HO QUANG TAN	noi dai, P.B
3. HO QUANG MINH	
4. HO QUANG VINH	
5. HO THI MY HUONG	noi dai, P.B
6. HO QUANG DAT	
7. HO THI MY LINH	noi dai, P.B
8. TRINH BAO HOANG	-id-
9. HO QUANG TRUNG	-id-

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE : None

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of Person Serving : HO VAN QUANG Serial number : 54/104484
2. Date : From 1953 To 30-4-1975
3. Last rank : Lt. Col (RVNAF)
4. Ministry/Office/Military Unit : Federation 954 of Regional Force,
An Giang Sector
5. Name of Supervisor : Col. NGUYEN DANG PHUONG and NGUYEN VAN MAN
6. Reason of leaving : April 30, Event
7. Name of American Advosors : HUNTER + KING
8. US Training course in VN : None
9. US Awards or Certificates : None

G. TRAINING OUTSIDE VIET NAM OF YOU OR YOUR SPOUSE : None

H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of Person in re-education : HO VAN QUANG
2. Total time in re-education : 5 Years 7 Month Days
3. Still in re-education : Yes No x

I. ANY ADDITIONAL REMARKS

1. Old address : 37 Nguyen dinh Chieu, P.A, Thi Xa Chau Doc
New address : 637 Thu Khoa Huan noi dai, P.B Thi Xa Chau Doc
2. I would like to call for the help of ODP office to give me :
- Letter of introduction and
- Immigration Visa
in order to go to the U.S.

Quang
HO VAN QUANG



NATIONAL OFFICE
MIGRATION AND REFUGEE SERVICES
1812 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Catholic Resettlement
Immigration Agency
2110 East First St., Suite
Santa Ana, California 927
ODP IV # _____
(if known)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF ORANGE, CA.

SECTION I

Your Name: Mr/Ms NGUYEN THI THU HANG Phone: (Home) 1
Family Middle Given (Work) _____
Your Address: _____
Number Street County/City State Zip Code
Date of Birth: 8-23-1957 Place of Birth: CHAU DOC Nationality: VIETNAM
Date of Entry to U.S.: 10-25-1980 From: (country/camp) MALAYSIA
My Alien Registration Number: (if applicable) A-250 98-271
Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident ✓ U.S. Citizen _____
My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or ✓ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes ✓ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
<u>HO VAN QUANG</u>	<u>11-11-1934</u>	<u>COUSIN</u>	<u>CHAU PHU, VIETNAM</u>

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit REGIONAL FORCES ^{AN} GIANG Last Title/Grade LIEUTENANT COLONEL
Name/Position of Supervisor COLONEL NGUYEN VAN MAN

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: from 5/10/75 to 12/10/80

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
<u>HO THI MAM</u>	<u>12 - 25 - 1940</u>	<u>WIFE</u>
<u>HO QUANG MINH</u>	<u>10 - 3 - 1961</u>	<u>SON</u>
<u>HO QUANG VINH</u>	<u>12 - 11 - 1962</u>	<u>SON</u>
<u>HO THI MY HUONG</u>	<u>01 - 03 - 1965</u>	<u>DAUGHTER</u>
<u>HO QUANG DAT</u>	<u>03 - 27 - 1967</u>	<u>SON</u>
<u>HO THI MY LINH</u>	<u>09 - 23 - 1969</u>	<u>DAUGHTER</u>

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Chut
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 22nd day of March, 1985

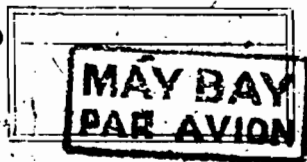
Mai Tuyen Le My Commission Expires: Jan 13, 1989
Signature of Notary Public



USCC Form A
(revised 12/84)

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam

(1)



ĐD. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

BƯU CHÍNH



MẤY 74 - 13 x 10

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payment



(3)

Địa chỉ :
Adresse :

ở (d)

Hồ Văn Quang
37 Ngõ 1
Châu đốc Bình Giang

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur Neue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indique son adresse pour le renvoi du présent avis.

Agence des G. G.
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)

Envoi recommandé

ký gửi tại Bưu cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

HCM

14/11 84

số

115

OPP

181

Soi Tien Sang

Pathorn Tairad

Bangkok 10120

Thailand

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (x)

Chữ ký nhân viên

Bưu cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

7 DEC 1984

S

of CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

BỘ NỘI VỤ
Trại Cải tạo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 001-QLT, ban
hành theo công văn số
2565 ngày 21 tháng 11
năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành quyết định tha số 52 ngày 6 tháng 11 năm 1960
của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hồ Văn Quang

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm

Nơi sinh Số 57 Nguyễn Văn Giàu, thị xã Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội trung tá cộng sản

Bị bắt ngày 16/11/54 An phạt 5 năm

Theo quyết định 52 ngày tháng năm của
Bộ Nội vụ

Đã bị tước án lần cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Số 57 Nguyễn Văn Giàu, thị xã Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ

Nhận xét quá trình cải tạo

Vào trại anh Quang đã nhận rõ tội lỗi của nạn nhân
Trong cải tạo anh có nhiều biểu hiện: lao động cần cù, ngay
bóng, giữ gìn nội quy của trại, học tập chăm chỉ, tu
trấn đạo đức.

Họ, tên, chữ ký
Của Hồ Văn Quang

Đánh dấu 1/46
Lập tại Trại Quản lý

Họ, tên, chữ ký
Người được cấp giấy

Quản lý

Ngày 18 tháng 12 năm 1960

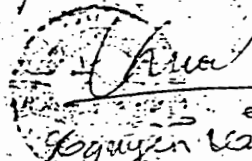
Giám thị

Hồ Văn Quang

Thị trấn: Uống nước

Vietnam
1/2 Co. 1st Airborne Div
1st Airborne Div
Khu 1, ngày 27.12.1960
TH. Hain, Lầu Khau
CH 1-1-1
Hain, Lầu Khau

Chứng thực
HS học tập cũ tại B
có tên ở B, Bm Bm
là đúng
Evan, A-5181
plus 700 CF 7 Cpt


Nguyễn Văn Cước

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TX CHÂU ĐỐC

Ss. 62 /KSĐT

Châu-đốc

ngày 21 tháng 12 năm 1985

QUYẾT ĐỊNH MIỄN TỔ

TX CHÂU ĐỐC
VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

— Căn cứ luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân công bố ngày 13-7-1981

— Căn cứ luật hình và các nguyên tắc tố tụng hình sự.

— Căn cứ quyết định khởi tố vụ án hình sự số 133/85 ngày 04/10/85 và quyết định

khởi tố bị can số 306/QĐ ngày 04/10/85 của CA.TXCD đối với
HỒ VĂN QUANG tố chức đưa con đi vượt biên trốn ra
nước ngoài. về tội

theo điều Pháp luật Hiện hành.

Sau khi kết thúc cuộc điều tra đã có đủ bằng chứng chứng tỏ rằng:

NỘI DUNG VIẾT PHẠM PHÁP
Nguyên là Sĩ quan ngụy được giaoดูแล cai tạo, khi trở về gia đình không làm tròn trách nhiệm quản lý con cái, đã để cho 3 đứa con trai vượt biên trái phép ra nước ngoài ./.

KẾT LUẬN

Qua sự việc điều tra trên đây thì có đủ bằng chứng để kết luận rằng:

HỌ TÊN

Sinh ngày

Quốc tịch

Sinh quán

Trú quán

HO VĂN QUANG

11/11/1934

Việt Nam

37 Nguyễn Đình Chiểu

Kinh

Châu Phú

Châu Phú

Khóm 4, P.4, TX Châu-đốc, AG

Đạo phật

Châu Đốc

Châu Đốc

Châu Đốc

11/12

Đã được học tập cải tạo 5 năm.

~~07/10/85~~

25.2.16

07/10/85

CA.TXCD

Tam tha ngày _____ lệnh số _____ ngày _____ của _____

Đã có hành động phạm vào điều pháp luật hiện hành quy định rằng

HỒ VĂN-QUANG

Đã can tội HỒ VĂN-QUANG không hay biết và các con y đã lớn, chúng
 Như ý mỗi nói với các tổ chức vượt biên đã đi ./.

જી 'હાલ લે થવ

QUYẾT ĐỊNH VÀNH QUANG

được trả lại tự do ngay sau khi nhận được quyết định miễn tố này.

HỖY TÀI - QUANG Chủ quản hoặc UBHC địa phương phục hồi các quyền lợi hợp pháp của
đã bị tam đình chỉ trong thời gian bị khởi tố.

4. Cho trả lại những tang vật hoặc tài sản kê biên gồm:

UBND và CA Phường A

5. Yêu cầu _____ thi hành kỷ luật hành chính hoặc đưa ra phê phán giáo
dục trong tổ chức quần chúng.

Quyết định này giao cho đương sự 1 bản để chấp hành.

Châu-dốc



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Hành Châu-Độc

Quán Châu-Phủ

Xã Châu-Phủ



Số hiệu 217

Trích Lục Chứng-Thư Hôn-Thú

Lập ngày 14 tháng 12 Năm 19 57

Tên họ chồng : HỒ - VĂN - QUANG .
Ngày và nơi sanh : 11 Novembre 1934 . Châu-Phủ
Tên họ cha chồng : Hồ-Văn-Xường (sống chết)
Tên họ mẹ chồng : Nguyễn-Thị-Bà (sống chết)
Tên họ vợ : HỒ - THỊ - MÂY
Ngày và nơi sanh : 25 Décembre 1940 . Châu-Phủ
Tên họ cha vợ : Hồ-Văn-Đoan (sống chết)
Tên họ mẹ vợ : Lê-Thị-Chín (sống chết)
Ngày lập hôn thú : 14 tháng 12 Dương-Lịch 1957

MIỄN TRỢ THỰC CHỨNG KÝ
TRÊN CÁC CHỨNG THƯ HỘ-TỊCH

Tham-chiếu Công-văn số: 4009-BV/HC PL
Ngày 09-06-58 của Bộ TƯ-Pháp
Tham-chiếu Công-văn số: 4366-BV/HC/29
Ngày 03-03-70 của Bộ NỘI-VU

Soát :

Trần

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH
CHÂU - PHỦ

ngày 29 tháng 4 năm 19 74



Ủy-Viên Hộ-Tịch

DƯƠNG-VĂN-THUẬN

NAISSANCE

MIEN - PHU SANH

Nhà in NHƯT-VĂN Chàng đc 80-50

(1)

Thần - Linh - Chi - Kỳ
Vai - Viên - Hết - Ch

Enl-Diño Xa,

Hand

Trích lục y theo bộ đời năm 1

Châu-Dầu ngày 29/9/ đ1 1959

Wien, 1. Juli 1918.

100

[Handwritten signature]

From: Tamm

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs, des actes de l'état civil

(1) là chưa đủ mà
lực biên án tọa còn
giấy khai lợi.

Le Déclarant,

Người chơi

Hồ Văn Xung

L'Officier de l'Etat.

hức việc coi bộ đồ

Đảng Cộng Sản Việt Nam

... ..

Les Témoins.

Các người chứng

Đ. Văn Xua

Thi-van-Pay

NOTA. — Los bienes no utilizados durante el período no se han valorado.

PH. SIẾT.— Chỗ trống không dùng tới thì phải kéo mại rất.

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Xã Hà-Bao

(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Châu-Độc

(NAM-PHÂN)

(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1940

(Année)

SỐ HIỆU 31.

(Acte No)



Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	HỒ-THỊ-MẠY
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Girl
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 25 Décembre 1940
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Hà-Bao
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Hồ-Văn-Đoan
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hà-Bao
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Lê-Thị-Chín
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hà-Bao
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi

(Nous)

Chánh-án Toà

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông

(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.

(Greffier en Chef dudit Tribunal).

, ngày

196

CHÁNH-ÁN.

(LE PRÉSIDENT).

Trích y bản chánh,

(Pour extrait conforme)

Châu-Độc, ngày 20 - 01 - 1969

CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF



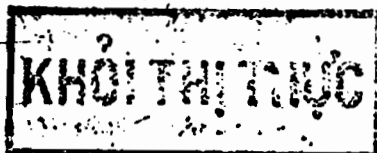
ABU YEN-BI-B
CHÁNH LỤC-SỰ

Giá tiền: 5\$00

(Coût)

Biên-lai số: 350

(Quittance N°)



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Châu-Độc

Quận Châu-Phủ

Xã Châu-Phủ

Số biên : 1993

(Handwritten mark)



Trích Lục Bộ Khai Sanh

Lập ngày 19 tháng 9 năm 1958

Nhà in Nhật-Văn Châu-Độc

Tên họ đứa trẻ HỒ QUANG LỘC

Nam hay nữ nam

Ngày sanh Mười lăm tháng chín dương lịch năm một ngàn chín trăm
năm mươi tám

Nơi sanh Châu-Phủ

Tên họ người cha Hồ văn Quang

Tên họ người mẹ Hồ thị Mây

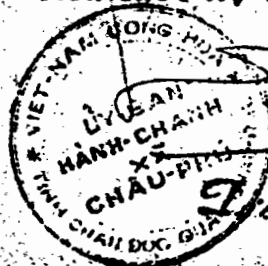
Vợ chánh hay không có hôn thú vợ chánh

Tên họ người đứng khai Hồ văn Quang

TRÍCH LỤC Ý BẢN CHÁNH

Châu-Phủ ngày 2 tháng 5 năm 19 58

Viên Chức Hộ-Tịch,



Số 1

MIỄN THỊ THỰC CHỦ KÝ
TRÊN CÁC CHỨNG THƯ HỘ-TỊCH

Tham-chiếu Công-văn số: 4009-BTP/KC PL

Ngày 09-06-58 của Bộ TƯ-Pháp

Tham-chiếu Công-văn số: 4365-BNV/HC/29

Ngày 03-03-70 của Bộ NỘI-VU

(Handwritten signature)

(Handwritten signature)

KHAI SANH

Ngày 8-6-1962, số 384-DX/379-ND.



Trích lục y theo bộ
đời này 1962/
Châu-phú, ngày 24/11/66.
CHỦ-TỊCH, B. S. L. C. X.



Tên, họ su nhi: Ấn thẻ vì khai sanh cho: TRỊNH-BẢO-HOÀNG.

Phái: Chánh-Ấn: Ngô-tấn-Cánh, Lpo-Sự Ngô-văn-Ba,

Sanh: Ấn lên bản án như sau:

Tại: BẢN ÁN SỬA LẠI

Cha: Chiếu theo đơn của Trịnh-văn-Luật, xin ấn

Tuổi: thẻ vì khai sanh cho con là: Trịnh-bảo-Hoàng.

Nghề-nghiệp: MÔI CẮC LÊ ÁY

Cư-trú tại: Phản rằng:

Mẹ: TRỊNH-BẢO-HOÀNG (nữ) sinh ngày bảy, tháng

Tuổi: bảy năm một ngàn chín trăm năm mươi chín

Nghề-nghiệp: (7-7-1939) tại xã CHÂU-Phú (Châu-Độc cũ,

Cư-trú tại: Án-Giang) là con chánh-thức hóa của:

Vợ: Trịnh-văn-Luật và Tợ-thị-Động.

Người khai: Phản rằng: Ấn này thẻ vì khai sanh cho:

Tuổi: Trịnh-bảo-Hoàng.

Nghề-nghiệp: Ấn này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và

Cư-trú tại: năm đã kể trên.

Ngày khai: Ký tên: Ngô-tấn-Cánh, Ngô-văn-Ba.

Người chứng thứ nhất: Trước bạ tại Long-xuyên, ngày 25-6-1962.

Tuổi: Quyển: 10, tờ 49, số 509/1.

Nghề-nghiệp: Thôn: 2408.

Cư-trú tại: Châu-Sự, Ấn ký: Trần-văn-Sung.

Người chứng thứ nhì: Châu-Phú, ngày 15 - 10 - 1962

Tuổi: Hội-Viên Hộ-Tịch

Nghề-nghiệp: Ký tên: Hà-văng-Tổng.

Cư trú tại:

Làm tại xi

ngày

19

Người khai.

Hội-lại,

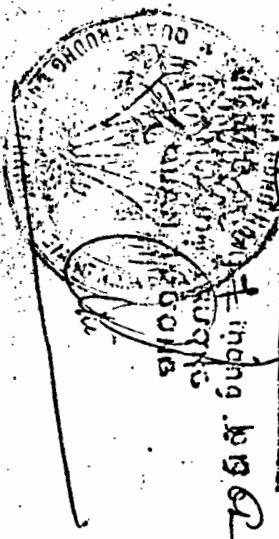
Nhân-chứng.

MIỀN LÊ-ĐẠI

Quần đảo

KHAI SANH

Số hiệu 1917



Tên, họ đủ: HỒ-QUANG-MINH
Giới: Nam
Ngày khai sinh: Ba tháng mười dl năm một ngàn chín trăm sáu mươi mốt
(Ngày, tháng, năm)

Quê: Mỹ - Phước
Cha: HỒ - VAN - QUANG
(Tên, họ)
Tuổi: Hai mươi bảy tuổi
Nghề - nghiệp: Trung-Úy Q.Đ.V.N.C.H.
Cư-trú tại: Châu-Phú (ANGIANG)
Mẹ: HỒ - THỊ - MẠY
(Tên, họ)
Tuổi: Hai mươi mốt tuổi

Nghề - nghiệp: Nội - trợ
Cư-trú tại: Châu-Phú (ANGIANG)
Vợ: Vợ chánh
(Chánh hay thứ)
Người khai: HỒ - VAN - QUANG
(Tên, họ)
Tuổi: Hai mươi bảy tuổi
Nghề - nghiệp: Trung-Úy Q.Đ.V.N.C.H.
Cư trú tại: Châu-Phú (ANGIANG)
Ngày khai: 6 tháng 10 dl 1961

Người chứng thứ nhất: DƯƠNG-MINH-QUANG
(Tên, họ)
Tuổi: Ba mươi hai tuổi
Nghề - nghiệp: Trung-Úy Q.Đ.V.N.C.H.
Cư-trú tại: KBC. 6061
Người chứng thứ nhì: TRẦN-TRỌNG-CẢNH
(Tên, họ)
Tuổi: Ba mươi mốt tuổi
Nghề - nghiệp: Trung-Úy Q.Đ.V.N.C.H.
Cư-trú tại: KBC. 6061

CHUNG CHỦ TIỀN
CỦA HỘI VIÊN HOẠT ĐỘNG
MỸ-ĐUỐC, NGUYỄN 7 THÁNG 10 1961
HỘI ĐỒNG VÀ MỸ-ĐUỐC
TÊN XÃ



NGÔ-VĂN-HỮ

SẴN LỰC NHƯ TRONG SỔ
MỸ-ĐUỐC, NGUYỄN 7 THÁNG 10 1961
HỘI VIÊN HOẠT ĐỘNG

NGUYỄN-HỮU-HẠNH

Lập tại xã Mỹ-Phước, ngày 6 tháng 10 dl 1961

Người khai: HỒ-VAN-QUANG (ký tên)
Hộ-lại: NGUYỄN-HỮU-HẠNH (ký tên)
Nhân chứng, DƯƠNG-MINH-QUANG (ký tên)
TRẦN-TRỌNG-CẢNH (ký tên)

Số hiệu: 10443/B

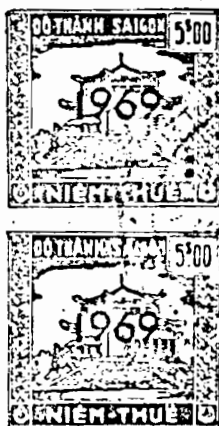
TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín

Là gái 10



Tên, họ đứa nhỏ	HO THI Y LINH
Phái	nữ
Ngày sanh	hai mươi ba tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín, tức 17/9/69
Nơi sanh	103 Đại lộ Hàng Vương
Tên, họ người Cha. . .	HO VAN CHANG
Tuổi	ba mươi lăm
Nghề-nghiệp	quản nhân
Nơi cư-ngụ	2/30 Cư xá Lũ gia Phú Thọ
Tên, họ người mẹ . . .	HO THI MY
Tuổi	hai mươi chín
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư-ngụ	2/30 Cư xá Lũ gia Phú Thọ
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh



Lập tại Saigon, ngày 25 tháng 9 năm 1969

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 6 tháng 10 năm 1969

QUẬN - TRƯỞNG QUẬN

Quân

TRẦN-CÔNG-GIÀU

NAM PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN - 3

Số hiệu :

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (1965)



Tên, họ đứa nhỏ.	Nữ thị Ý-Lương
Phái	NỮ
Ngày sanh.	Ba tháng giêng năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm, (1965)
Nơi sanh.	Saigon, 73 Cao Thắng . . .
Tên, họ người Cha	Đỗ Văn Quang
Tuổi	Ba mươi mốt
Nghề-nghiep.	quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 3/13 Cơ sở Lê Lợi
Tên, họ người mẹ.	Nữ thị Mỹ
Tuổi	Hai mươi lăm
Nghề-nghiep.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 3/23 Cơ sở Lê Lợi
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

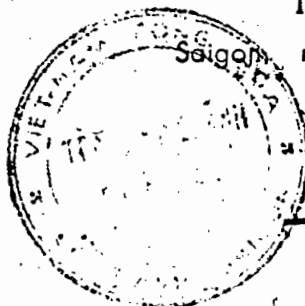
Lập tại Saigon, ngày 6 tháng 7 năm 1965

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 7 tháng 7 năm 1965

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN - 3

MIỄN LỆ-PHÍ
Đã nộp Hộ-Sơ Quân-Đội



NGUYỄN-ĐẠI-ĐỨC

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT/3/P.3

Xã, Thị trấn **Châu Phú A**
Thị xã, Quận **Châu Đức**
Thành phố, Tỉnh **An Giang**

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Số **206/HT**

Quyển số **01/98**



thang, năm

Hồ Quang Trung

Nam, nữ **Nam**

**Ngày hai mươi, Tháng Năm, Năm một chín bảy tám
(20/05/1978)**

Nơi sinh

Phường Hộ Sinh, Phường Châu Phú B, Châu Đức

Khai về cha, mẹ

CHA

MẸ

Họ, tên, tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

**Hồ Quang Lộc
1958**

**Trịnh Bảo Hoàng
1959**

Dân tộc
Quốc tịch

**Kinh
Việt Nam**

**Kinh
Việt Nam**

Nghề nghiệp
Nơi ĐKKK thường trú

**Làm Nhộng
Ấp Ch� Long 2
Châu Phú B, Châu Đức**

**Bóng Nhảy Viên
Phường Thương Nghiệp
T. X. Châu Đức**

Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai

**Hồ Quang Lộc Sinh Năm 1958 Ngụ Số 637 Tổ 65
Ấp Ch� Long 2, Phường Châu Phú B, Thị Xã Châu
Đức, An Giang.**

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **18** tháng **09** năm **1981**

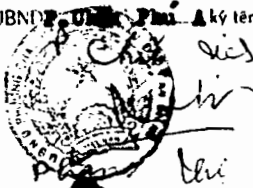
TM/UBND **Châu Phú A** ký tên đóng dấu

Đã ký ngày 10 tháng 06 năm 1978

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Đã ký

Nguyễn Hữu Cầu



CHUYÊN ĐÓN CHỦ Ở CẢ

Chuyên đón

Chuyên đón

Từ ngày... tháng... năm...

Từ ngày... tháng... năm...

Ký tên đóng dấu

Ký tên đóng dấu

Chuyên đón

Chuyên đón

Từ ngày... tháng... năm...

Từ ngày... tháng... năm...

CHUYÊN ĐÓN

CHUYÊN ĐÓN

Nội dung

Nội dung

Ngày... tháng... năm...

Ngày... tháng... năm...

Trưởng công an

Trưởng công an

Nội dung

Nội dung

Ngày... tháng... năm...

Ngày... tháng... năm...

Trưởng công an

Trưởng công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NIÊN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ: 9963-B2

Họ và tên chủ hộ:

Số nhà: 637 Ngõ (hẻm) Phước Long

Đường phố: Thị trấn Xuân Hòa Đơn CẤP: Số 2

Tị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh:

Tên, thành phố:

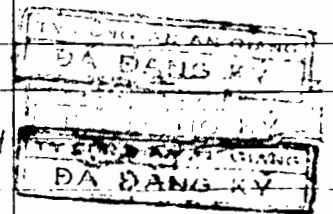
Ngày... tháng... năm...

Trưởng công an

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số tứ	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
2	3	4	5	6	7	8	9	10	
01	Hồ Thị Nhũ	1942	nhũ	cha mẹ	lâm ruộng	101.52	22.10.76		
02	Hồ Quang Lân	1958	nam	con	lâm ruộng	45.454	22.10.76		
03	Hồ Quang Liên	1960	nam	con	Học định cư	12.12.76	22.10.76	Đã đi học	
04	Hồ Quang Vĩnh	1962	nam	con	Học định cư	15.458	22.10.76	Đã đi học	
05	Hồ Quang Vĩnh	1961	nam	con	Học định cư	2.5.458	22.10.76		
06	Hồ Thị Mỹ Hiền	1965	nhũ	con	Học định cư	10020542	22.10.76		
07	Hồ Quang Đạt	1967	nam	con	Học định cư	35004569	22.10.76	Đã đi học	
08	Hồ Thị Mỹ Linh	1969	nhũ	con	Học định cư	558205572	22.10.76		
09	Hồ Thị Lệ Thu	1949	nhũ	em	giáo viên		22.10.76	Đã đi học	
10	Hồ Thị Lệ Thu	1977	nhũ	con			6.4.77	Đã đi học	
11	Hồ Quang Vương	1978	nam	con			17.06.78		



Cơ quan cấp

Tên họ
Số nhà

Chức vụ

Ngày... tháng... năm...
Ký tên đồng cấp

Cơ quan cấp

Ngày... tháng... năm...

CHỖ DÁN CHÂN

Nội dung

Ngày... tháng... năm...
Trưởng công an

Nội dung

Ngày... tháng... năm...
Trưởng công an

Ngày... tháng... năm...
Trưởng công an

Giấy dân cư

Mẫu số NK 4

28.589-
ngày 15/9/85

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 1228/CPA

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Văn Ba

Số nhà: 27 Tổ 27 Ngõ (hẻm): Kiosk 11

Đường phố: N.Đ. Lê Văn Đản CAND: Đỗ Hồng 4

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh:

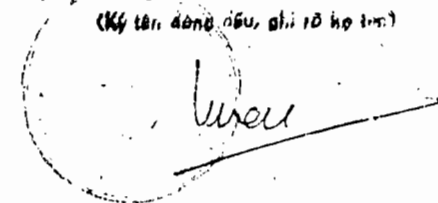
Quận Thủ Đức

Tỉnh, thành phố: An Giang

Ngày 16 tháng 9 năm 1985

P. Trưởng công an T.X. (Đ)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Ba

10

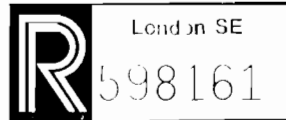
2.

F3: HỒ quang iân

By air mail
Par avion

England

By air mail
Par avion



OCT 1 1 1988



To: Bà Khúc Minh Tô.

Hội Trường.

Hội Từ Nhân Chính Trị tại Việt Nam.

P.O Box 5435

Arlington

V.A. 22205-0635

U.S.A.

C O N T R O L

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 4120189
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter